

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch cấp nước an toàn công trình cấp nước sạch
thôn Đại Phong và công trình cấp nước sạch HTX Thượng Phong,
xã Phong Thủy, huyện Lệ Thủy, giai đoạn 2022-2025**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Quyết định số 2147/QĐ-TTg ngày 24/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình Quốc gia chống thất thu, thất thoát nước sạch đến năm 2025; Quyết định số 1566/QĐ-TTg ngày 09/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Quốc gia bảo đảm cấp nước an toàn giai đoạn 2016-2025;

Căn cứ Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 của bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chuẩn quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt; Thông tư số 08/2012/TT-BXD ngày 21/11/2012 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện đảm bảo cấp nước an toàn;

Căn cứ Kế hoạch số 2302/QĐ-UBND ngày 06/12/2017 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc triển khai Chương trình bảo đảm cấp nước an toàn khu vực nông thôn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2018-2025;

Xét Báo cáo kết quả thẩm định tại Công văn số 604/SNN-CCTL ngày 29/3/2022 và Tờ trình số 631/TTr-SNN ngày 30/3/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch cấp nước an toàn công trình cấp nước sạch thôn Đại Phong và công trình cấp nước sạch HTX Thượng Phong, xã Phong Thủy, huyện Lệ Thủy, giai đoạn 2022-2025, với những nội dung chủ yếu sau:

1. Thông tin chung về công trình cấp nước

1.1. Tên công trình: Công trình cấp nước sạch thôn Đại Phong và công trình cấp nước sạch HTX Thượng Phong.

1.2. Đơn vị quản lý sử dụng khai thác công trình: UBND xã Phong Thủy. ✓

1.3. Địa điểm công trình: Xã Phong Thủy, huyện Lệ Thủy.

1.4. Thời gian thực hiện Kế hoạch: 2022 - 2025.

1.5. Mục tiêu thực hiện Kế hoạch:

Huy động các nguồn lực để triển khai thực hiện các hoạt động cấp nước an toàn nhằm đạt được mục đích cụ thể cho giai đoạn 2022-2025:

TT	Tên công trình	Số người hưởng lợi			Tỷ lệ thất thoát	
		Tổng số dân đến năm 2025	Tổng số dân được cấp nước 2025	Tỷ lệ người dân được cung cấp nước 2025	Bình quân hiện tại (%)	Đến năm 2025 (%)
1	Công trình nước sạch thôn Đại Phong	4.049	4.049	100%	42	25
2	Công trình nước sạch HTX Thượng Phong	3.832	3.832	100%	48	28

2. Nội dung Kế hoạch cấp nước an toàn

2.1. Đánh giá hiện trạng hoạt động của hệ thống cấp nước

TT	Tên công trình	Công suất		Hưởng lợi từ công trình	
		Vận hành thực tế (m ³ /ngày đêm)	Tỷ lệ đạt so với mục tiêu (%)	Số người dân hưởng lợi thực tế	Tỷ lệ đạt so với mục tiêu (%)
1	Công trình nước sạch thôn Đại Phong	300	75	3.820	100%
2	Công trình nước sạch HTX Thượng Phong	280	70	3.615	100%

2.2. Xác định, phân tích và đánh giá mức độ các nguy cơ, rủi ro đối với hệ thống cấp nước.

a) Các nguy cơ, rủi ro từ nguồn nước, lưu vực.

b) Các nguy cơ, rủi ro về mặt hoá học, lý học và sinh học theo quy trình công nghệ hệ thống cấp nước.

c) Các nguy cơ, rủi ro đối với việc bảo đảm cấp nước liên tục, lưu lượng và áp lực trong mạng lưới cấp nước đến khách hàng sử dụng nước.

d) Xác định thứ tự ưu tiên về các nguy cơ, rủi ro để đề xuất các biện pháp kiểm soát và phòng ngừa.

2.3. Xác định các biện pháp kiểm soát, phòng ngừa, khắc phục rủi ro và lập kế hoạch triển khai áp dụng.

a) Rà soát các biện pháp kiểm soát, phòng ngừa và khắc phục đang áp dụng.

b) Đề xuất các biện pháp kiểm soát, phòng ngừa và khắc phục bổ sung.

c) Lập kế hoạch triển khai áp dụng các biện pháp kiểm soát, phòng ngừa và khắc phục rủi ro.

2.4. Kế hoạch kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các biện pháp kiểm soát, phòng ngừa và khắc phục các nguy cơ, rủi ro.

a) Hằng năm hoặc đột xuất, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND huyện Lệ Thủy tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các biện pháp kiểm soát, phòng ngừa, khắc phục các nguy cơ, rủi ro đã thực hiện để chỉ đạo thực hiện cho những năm tiếp theo.

b) Định kỳ 6 tháng, đơn vị cấp nước tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các biện pháp kiểm soát, phòng ngừa, khắc phục các nguy cơ, rủi ro đã thực hiện tại công trình, báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND huyện Lệ Thủy để xin ý kiến chỉ đạo cho các năm tiếp theo.

2.5. Kế hoạch, quy trình ứng phó với biến đổi xảy ra trong điều kiện vận hành có sự cố, mất kiểm soát và tình huống khẩn cấp.

a) Phát hiện và thông báo sự cố.

b) Bảo đảm thông tin, liên lạc kịp thời, liên tục, đúng đối tượng.

c) Xác định nguyên nhân sự cố, các hành động cần thiết để ứng phó với sự cố và thực hiện các hành động ứng phó.

d) Xử lý sự cố, khôi phục và cung cấp ổn định cho khách hàng sử dụng nước về chất lượng nước, áp lực, lưu lượng và tính liên tục theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng và các quy định riêng của hợp đồng dịch vụ cấp nước đã ký kết.

e) Xác định hậu quả trước mắt và lâu dài.

f) Giải trình, báo cáo.

g) Lưu trữ thông tin, số liệu về sự cố và các biện pháp khắc phục.

h) Đánh giá tổng thể sự cố và đề xuất các giải pháp phòng ngừa và xử lý các sự cố có thể xảy ra trong tương lai.

2.6. Xây dựng các tiêu chí, các chỉ số giám sát và giới hạn kiểm soát để đánh giá việc triển khai thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn.

a) Chất lượng phục vụ khách hàng.

b) Chất lượng nước sạch đến tại đồng hồ đo nước dịch vụ khách hàng.

c) Các tiêu chuẩn, quy chuẩn chất lượng dịch vụ cấp nước theo quy định

d) Các yêu cầu về quản lý chất lượng theo hệ thống quản lý ISO: 9000.

2.7. Quản lý cơ sở dữ liệu có liên quan về cấp nước an toàn.

a) Lập danh mục các văn bản, tài liệu và các thông tin liên quan đến công tác cấp nước an toàn.

b) Xây dựng hệ thống và quy trình kiểm soát tài liệu.

c) Lập hệ thống quản lý hồ sơ và hỗ trợ lưu giữ hồ sơ.

d) Lập kế hoạch định kỳ rà soát các văn bản, tài liệu và chỉnh sửa khi cần thiết.

e) Xây dựng cơ chế tiếp nhận và xử lý kịp thời các khiếu nại của khách hàng hoặc cộng đồng.

2.8. Lập các chương trình hỗ trợ và kế hoạch triển khai.

a) Chương trình bảo dưỡng phòng ngừa, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống cấp nước, tăng tuổi thọ phục vụ của các công trình và thiết bị, ngăn ngừa và giảm thiểu rủi ro, sự cố.

b) Chương trình đánh giá độc lập để kiểm tra việc thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn.

c) Chương trình đào tạo, tập huấn, nâng cao nhận thức, nâng cao trình độ tay nghề của đội ngũ cán bộ và công nhân về cấp nước an toàn.

d) Chương trình tuyên truyền giáo dục, nâng cao nhận thức của cộng đồng về bảo vệ nguồn nước, sử dụng nước tiết kiệm và an toàn.

2.9. Xây dựng kế hoạch đánh giá kết quả thực hiện cấp nước an toàn; đề xuất, kiến nghị điều chỉnh kế hoạch cấp nước an toàn cho giai đoạn tiếp theo.

Việc đánh giá kết quả thực hiện cấp nước an toàn được thực hiện 01 năm một lần; thời gian thực hiện: Trước ngày 30/11 hàng năm.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra, chỉ đạo UBND xã Phong Thủy thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn; tổng hợp báo cáo theo định kỳ tình hình triển khai thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn theo quy định.

2. UBND xã Phong Thủy tổ chức thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn đã được phê duyệt tại Quyết định này; định kỳ rà soát, đề xuất điều chỉnh, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

3. UBND huyện Lệ Thủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc bảo vệ, phòng ngừa các nguy cơ gây ô nhiễm nguồn nước, khu vực bảo vệ nguồn nước; chỉ đạo việc khắc phục xử lý kịp thời các sự cố, các vi phạm gây ô nhiễm nguồn nước tại vị trí thu nước của công trình cấp nước và các công trình thuộc hệ thống cấp nước; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra UBND xã Phong Thủy quản lý, vận hành khai thác công trình đảm bảo Kế hoạch cấp nước an toàn.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND huyện Lệ Thủy, UBND xã Phong Thủy và Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, KT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đoàn Ngọc Lâm